

KINH TẾ CHÂU PHI NĂM 2006 VÀ TRIỂN VỌNG

*Trần Thị Lan Hương**

Những tiến bộ kinh tế của châu Phi trong năm 2006 khiến thế giới có đánh giá lạc quan về sự phát triển trong những năm gần đây của châu lục này. Đây là năm thứ 3 liên tiếp kinh tế châu Phi tăng trưởng ở mức trung bình 5%/năm, thu nhập bình quân đầu người tăng 3%/năm và lạm phát ổn định ở mức dưới 10%. Biến động có lợi của tăng trưởng kinh tế thế giới trong 4 năm liên tiếp và xu hướng giá cả nguyên liệu tăng cao trong năm đã tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế của châu lục Đen.

1. Một châu lục tăng trưởng nhanh

Theo đánh giá của IMF, kinh tế châu Phi năm 2006 đạt tốc độ tăng trưởng 5,4%, bằng với mức của năm 2005. Còn theo đánh giá của Ngân hàng Phát triển châu Phi (AfDB), kinh tế châu Phi năm nay đạt tốc độ tăng trưởng 5,6%. OECD thì cho rằng năm 2006, châu Phi đạt tốc độ tăng trưởng 5,8% và Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá kinh tế châu Phi năm nay đạt tốc độ tăng trưởng 5,5%. Mặc dù các số liệu đánh giá còn có sự khác nhau, nhưng nhìn chung đều cho rằng kinh tế châu Phi năm nay đã có sự khởi sắc hơn so với những năm trước đó nhờ có sự tăng trưởng sản lượng của các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước xuất khẩu nguồn tài nguyên, nguyên liệu thô. Châu Phi vẫn là châu lục đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao thứ hai trong nhóm nước đang phát triển, chỉ

đứng sau các nước châu Á - Thái Bình Dương và cao hơn nhiều so với nhóm nước Mỹ Latinh, Trung và Đông Âu.

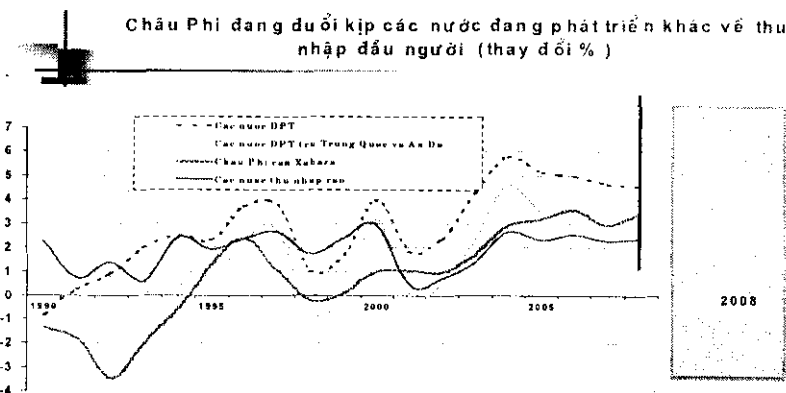
Tuy nhiên, những tiến bộ trong tăng trưởng kinh tế ở châu Phi chỉ đạt được ở một số nước và một vài tiểu khu vực. Vài năm gần đây, cùng với xu thế hoà nhập dần vào nền kinh tế thế giới, những khác biệt về tốc độ tăng trưởng giữa các nước và các tiểu khu vực ngày càng lớn. Nếu xét châu Phi thành hai khu vực Bắc Phi và châu Phi cận Sahara, tốc độ tăng trưởng của Bắc Phi năm 2006 đạt 5,8% và châu Phi cận Sahara đạt 5,2%, sự khác biệt này không lớn lắm. Nhưng nếu xét châu Phi thành hai nhóm nước xuất khẩu dầu mỏ và không xuất khẩu dầu mỏ, chênh lệch về tốc độ tăng trưởng giữa hai nhóm là 2%, trong đó các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt tốc độ tăng trưởng 6,9% và các nước không xuất khẩu dầu mỏ đạt tốc độ tăng trưởng 4,9%. Nếu xét châu Phi thành các tiểu khu vực, tốc độ tăng trưởng giữa các tiểu khu vực có sự chênh lệch rất lớn: vùng Sừng châu Phi đạt 9,4%, vùng Hồ Lớn đạt 5,7%, vùng Nam Phi đạt 6,1%, vùng Tây Phi và Trung Phi đạt 4,6%.

Xu hướng gia tăng giá cả nguyên liệu và dầu mỏ đã chi phối tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước và các tiểu khu vực của châu Phi. Ở một số nước xuất khẩu dầu mỏ, việc tiến hành khai thác các mỏ dầu mới đã khiến sản lượng dầu mỏ tăng lên gấp đôi, gấp ba, tạo điều kiện cân bằng cán cân thương mại và ngân sách và giúp

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

tăng trưởng kinh tế đạt mức 14,3% ở Angola, 7,4% ở Cộng hoà Congo, Nigêria (5,2%). Tại các nước nhập khẩu dầu mỏ, sự gia tăng giá cả một số loại khoáng sản và nông sản đã giúp một số nước tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, chẳng hạn như Môdambich (tăng trưởng 7,9%), Nam Phi (4,2%), Dambia (6%) nhờ có sự gia tăng xuất khẩu nhôm, sắt, đồng và bạch kim; Uganda (5,5%), Ethiopia (5,4%), Tandia (5,9%), Buôckina Phaxô (5,6%), Mali (5,1%)... nhờ có sự gia tăng xuất khẩu cao su, cà phê, hải sản, sợi bông, cá. Tuy nhiên, bên cạnh những nước đạt tốc độ tăng trưởng cao như trên, một nhóm nước khác đạt mức tăng trưởng âm hoặc rất thấp, như Sat (0,1%), Côt Đivoa (1,9%), Ghinê Xích đạo (-1%), Cômô

(1,2%), Lêxôthô (1,6%), Xây Sen (-1,4%), Xoadilen (1,2%) và Dimbabuê (-5,1%). Những nước đạt mức tăng trưởng thấp chủ yếu là do gặp những khó khăn chưa thể giải quyết được như sự sụp đổ kinh tế ở Dimbabuê, khô hạn và thiếu lương thực ở một số khu vực ở miền đông, tây và nam châu Phi, xung đột chính trị ở Côt Đivoa, những tác hại của việc xoá bỏ hạn ngạch dệt may trên thế giới đối với các nước đang có ngành trồng bông và dệt may như Lêxôthô và Xoadilen. Như vậy có thể thấy châu Phi đang hình thành một xu hướng phát triển phân chia thành hai cấp độ: tăng trưởng cao và có điều kiện cải thiện thu nhập đầu người; cùng với tăng trưởng cực thấp và lạc hậu.



Nguồn: World Bank 2006

2. Kinh tế vĩ mô ổn định

Hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô trong nước đủ mạnh đã hỗ trợ tích cực cho các hoạt động kinh tế của châu Phi, đặc biệt là đầu tư. Mặc dù bị tác động của giá dầu mỏ lên cao, nhưng lạm phát ở châu Phi vẫn duy trì ổn định và cán cân ngân sách được cải thiện. Lạm phát của châu Phi đạt 7,3%, giảm so với mức 7,9% của năm 2005. Lạm phát năm 2006 có sự cải thiện chủ yếu do các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt được mức lạm phát thấp, chính sách ổn định giá có hiệu quả ở Angola, giá cả lương thực giảm ở các nước như

Nigêria và Sat. Sự lên giá liên tục của đồng Euro khiến lạm phát ở các nước thuộc khu vực đồng Franc châu Phi (gồm 15 nước châu Phi thuộc Tây Phi và Trung Phi) được kìm chế. Xét theo khu vực, lạm phát ở châu Phi cận Sahara giảm từ 8,2% năm 2005 xuống 6,9%, của các nước xuất khẩu dầu mỏ luôn ở mức trên trung bình so với châu lục, khoảng 8% do những khó khăn trong việc tăng doanh thu dầu mỏ của Angola và Nigêria và các nước khác thuộc thành viên của Liên minh Tiền tệ và Kinh tế vùng Trung Phi (CEMAC) cũng bị ảnh hưởng. Tác động của giá dầu lửa đối với lạm phát ở các nước châu Phi đã

được kìm chế bởi những chính sách kinh tế khôn ngoan của các nước ở đây. Trong 10 năm qua, các nước châu Phi đã giảm mạnh sự phụ thuộc thâm hụt ngân sách vào khu vực tài chính ngân hàng. Nếu như trong giai đoạn 1997-2003, thâm hụt ngân sách của các nước châu Phi là -2,2% GDP, thì năm 2004 thâm hụt ở mức không đáng kể là -0,5% GDP, năm 2005 thặng dư 2,1% GDP và năm 2006 thặng dư 2,3% GDP. Các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt thặng dư ngân sách cao nhất 7% GDP, trong khi các nước nhập khẩu dầu mỏ thâm hụt - 2,7% GDP. Những khu vực đạt mức thâm hụt ngân sách là Đông Phi - 3,6% GDP, Nam Phi -0,6% GDP, còn lại các khu vực khác đều đạt được thặng dư ngân sách: Trung Phi 5,7% GDP, Bắc Phi 3,9% GDP và Tây Phi 6,3% GDP. Châu Phi tiếp tục được hưởng lợi từ môi trường bên ngoài do giá cả dầu mỏ và giá cả nguyên liệu tiếp tục gia tăng, dẫn đến cán cân ngân sách được cải thiện ở nhiều nước. Do cán cân thương mại được cải thiện ở nhiều nước, tỷ giá hối đoái ở các nước xuất khẩu dầu mỏ có chiều hướng linh hoạt hơn, điển hình là sự mạnh lên của các đồng tiền của Nigêria và Angôla. Sự neo giá của đồng Franc vào đồng Euro đang khiến 5 nước CEMAC và Côt Divoa hưởng lợi do đồng tiền nội tệ của các nước này lên giá so với đồng USD.

Doanh thu xuất khẩu dầu mỏ và nguyên liệu đã cải thiện cán cân tài khoản hiện hành của nhiều nước, đặc biệt là các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt thặng dư 15,4% GDP. Cán cân tài khoản hiện hành của châu Phi đạt thặng dư 3,6% GDP, trong đó các nước thuộc khu vực Maghreb (Bắc Phi) đạt thặng dư lớn 14,5% GDP, các nước vùng Tây và Trung Phi 7,4%, vùng Nam Phi 4,8%. Tuy nhiên, vùng Sừng châu Phi vẫn đạt thâm hụt tài khoản hiện hành -7% GDP và vùng Hồ Lớn thâm hụt -5,6% GDP.

3. Tăng cường hội nhập quốc tế

Hoạt động xuất nhập khẩu của các nước châu Phi năm nay tiếp tục được cải thiện. Xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ chiếm tới 41,3% GDP toàn châu lục, trong đó các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt tỷ lệ xuất khẩu trong GDP là 67,4% và các nước nhập khẩu dầu mỏ đạt tỷ lệ 29,0%, đều tăng so với con số của năm trước đó. Điển hình có những nước bùng nổ xuất khẩu như Angôla 74,2% GDP, Cộng hoà Côngô 92,1% GDP, Ghinê Xích đạo 97,6% GDP, Gabông 74,3% GDP, Xây Sen 124,7% GDP, Tandia 97,8% GDP, Môrixơ 60,8% GDP... Những nước thuộc khu vực CEMAC đạt tỷ lệ xuất khẩu cao nhất 60,4% GDP, tiếp đó là các nước thuộc khu vực đồng Franc 47,7% GDP, COMESA 43,1% GDP... Doanh thu xuất khẩu và cán cân ngân sách được cải thiện cũng khiến hoạt động nhập khẩu của khu vực châu Phi nhộn nhịp hơn, đạt 40,8% GDP ở các nước xuất khẩu dầu mỏ và 35% GDP ở các nước nhập khẩu dầu mỏ. Xét trong cả năm 2006, cán cân thương mại của châu Phi đạt mức thặng dư 7,2% GDP, tăng nhẹ so với mức 6,8% GDP của năm 2005, trong đó các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt thặng dư 20,1% GDP, các nước nhập khẩu dầu mỏ thâm hụt -5,7% GDP. Khu vực đạt thặng dư thương mại cao nhất là Trung Phi 28,9% GDP và Tây Phi 12,9% GDP (xem bảng).

Giá cả tăng đã khiến nhiều nước châu Phi thu lợi từ xuất khẩu. IMF cho rằng các mặt hàng kim loại đã tăng giá rất mạnh kể từ năm 2002 đến nay, trong đó nhôm tăng 38%, đồng tăng 30%, cà phê tăng 19%, vàng tăng 10%, kim cương tăng 9% và các hàng hoá xuất khẩu quan trọng khác như chè, cà phê, thịt bò, bông cũng tăng từ 3-5%/năm. Giá dầu mỏ thế giới cũng tăng khoảng 25% trong cùng một giai đoạn trên. Trong 4 năm qua, nền kinh tế tăng trưởng nhanh ở Trung Quốc đã chiếm một nửa nhu cầu gia tăng trên thế giới về đồng, nhôm, niken, thép và các kim loại khác. Giá cả của 2 mặt hàng kim loại

chính là nhôm và đồng lên đến mức cao kỷ lục. Giá đồng tại Luân Đôn mới đây đã tăng tới mức 8.000 USD/tấn lần đầu tiên,

bất chấp việc mỏ đồng khổng lồ Escondida ở Chilê đã khôi phục sản xuất sau một cuộc bãi công.

Bảng: Chênh lệch thương mại trong tổng GDP của châu Phi (Tỷ lệ %)

Khu vực	1997-2003	2004	2005	2006	2007*
Trung Phi	11,3	19,7	27,8	28,9	26,3
Đông Phi	-9,6	-12,3	-14,1	-14,3	-13,5
Bắc Phi	-1,7	3,5	6,9	7,0	5,0
Nam Phi	3,4	2,1	2,3	4,3	5,6
Tây Phi	7,2	12,9	14,2	12,9	10,3
Tổng	1,2	4,3	6,8	7,2	6,3
Các nước XK dầu mỏ	4,4	14,2	19,8	20,1	18,1
Các nước NH dầu mỏ	-1,8	-4,2	-5,6	-5,7	-5,8

Nguồn: *African Economic Outlook 2006*; * Dự báo

Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập toàn cầu, sự lên xuống của giá cả và các chính sách thương mại của các nước trên thế giới cũng đang đem lại tác động bất lợi cho châu Phi. Theo đánh giá của IMF, có 13 nước châu Phi đang được hưởng lợi từ giá cả và thương mại quốc tế (điển hình là Camerun, Gabông, Nigiêria, Xu Đãng nhờ giá dầu mỏ tăng, Bôtsoana nhờ giá kim cương tăng, Dambia nhờ giá đồng tăng, Môdambich nhờ giá bạch kim tăng, Dimbabuê nhờ giá thuốc lá tăng...) trong khi có tới 20 nước đang chịu những tác động bất lợi (điển hình là Ghana, Madagaxca, Xênegan...). Vòng đàm phán Đôha đã chú trọng nhiều hơn đến các cuộc đối thoại thương mại đa phương. Các nước giàu hứa sẽ giảm trợ cấp nông nghiệp và hạ thấp hàng rào bảo hộ thương mại đối với hàng hoá châu Phi. Những thoả thuận khung về huỷ bỏ trợ giá xuất khẩu, đặc biệt trong ngành bông và giảm những hỗ trợ bóp méo thương mại trong nước, giảm thuế quan... đã được thực hiện. Nhưng sức ép do việc bãi bỏ hạn ngạch dệt may từ Mỹ và EU đã khiến nhiều nước châu Phi bị ảnh hưởng. Giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ giảm từ 17% năm 2005 xuống 22%. Tương tự trên thị trường EU, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá dệt may của châu Phi cũng giảm nhẹ. Mặc dù Mỹ và EU đang tiến hành tái áp dụng hạn ngạch

nhập khẩu đối với hàng hoá Trung Quốc, nhưng các nhà xuất khẩu hàng dệt may của châu Phi tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi không thể cạnh tranh được trên các thị trường khó tính này.

Trong lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, châu Phi đang là địa bàn thu hút sự quan tâm của thế giới. Khoảng 22 tỷ USD nguồn vốn FDI đã chảy vào châu lục này trong năm 2006, trong đó Nam Phi và các nước xuất khẩu dầu mỏ chiếm tới 80% dòng vốn FDI vào châu Phi. FDI ngày càng có xu hướng gia tăng và năm 2006 châu Phi cận Xahara thu hút được 4,1 tỷ USD vốn FDI, trong đó có 1,2 tỷ USD chảy vào các nước nằm sâu trong lục địa. So với đầu những năm 2000, FDI vào châu Phi hiện nay đã tăng lên đáng kể và chiếm 3% FDI của toàn thế giới, tuy nhiên vẫn thấp hơn con số 6% tổng FDI toàn thế giới vào giữa thập kỷ 1970. FDI vào Nam Phi thấp hơn so với các nước thuộc thị trường mới nổi khác do những tác động xấu từ thị trường lao động, dịch bệnh HIV/AIDs và sự thiếu thốn cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, cùng với Nigiêria và Ai Cập, Nam Phi đang là nước thu hút nguồn vốn FDI lớn nhất trong khu vực. Theo đánh giá của WB, những nước đang được các nhà đầu tư nước ngoài chú ý đến là Nam Phi, Bôtsoana, Camerun, Ghana, Kênia,

Malauy, Nigiêria và Dămbia. Các nhà đầu tư nước ngoài hiện đang bắt đầu nghiên cứu các cơ hội đầu tư trong các lĩnh vực đem lại nhiều lợi nhuận cao như dầu mỏ, khai thác kim cương và các kim loại quý. Lĩnh vực dầu mỏ của châu Phi hiện đang được đánh giá là có tầm quan trọng chiến lược để Mỹ, châu Âu và châu Á giảm phụ thuộc vào khu vực Trung Đông trong thập kỷ tới. Mỹ đang có kế hoạch đầu tư trên 10 tỷ USD/năm vào khai thác dầu mỏ châu Phi từ nay đến năm 2020. Theo ước tính, dầu mỏ chiếm tới trên 70% nhập khẩu hàng hoá của Mỹ từ châu Phi hiện nay.

Dòng vốn tư nhân vào châu Phi đang tạo ra những lợi ích và những thách thức cho châu lục này. Một mặt, dòng vốn FDI làm giảm sức ép về lãi suất ở nhiều nước, khiến các nước này ngày càng khuyến khích FDI nhiều hơn nữa. Nhưng mặt khác, vốn FDI đòi hỏi các nước phải hoàn thiện chính sách tiền tệ và quản lý tỷ giá hối đoái. Hiện nay, thị trường tài chính của châu Phi còn rất nhỏ so với khối lượng lưu chuyển cực lớn trên thị trường tài chính toàn cầu. Vì vậy, dòng vốn FDI có thể sẽ dẫn đến sự phá giá mạnh đồng nội tệ, làm tổn hại đến tính cạnh tranh bên ngoài của châu lục này. Dòng vốn đầu tư nước ngoài có thể sẽ nhanh chóng chảy ngược trở lại các châu lục khác nếu như các nước châu Phi không có những biện pháp tăng cường quản lý và giám sát, đặc biệt trong ngành tài chính.

Mặc dù viện trợ chính thức vào châu Phi có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây, nhưng năm nay đã có xu hướng giảm nhẹ, chiếm 2,7% GDP (không gồm Nam Phi và Nigiêria). Mức giảm viện trợ này chủ yếu bắt nguồn từ Ethiopia, Ghana, Nigiê, Ruanda, Uganda. Ở các nước nghèo nằm sâu trong lục địa, viện trợ chiếm khoảng 6% GDP. Từ đầu năm nay, Sáng kiến giảm nợ đa phương (MDRI) đã được thực hiện, kéo theo sự tham gia của IMF, AfDB và WB. Hiện có 14 nước châu

Phi cận Xahara được hưởng MDRI, trị giá 2,8 tỷ USD. Với sáng kiến này, MDRI đã có cơ hội tăng chi tiêu cho các chương trình giảm nghèo của các nước châu Phi và chi tiêu ngân sách cho các vấn đề giảm nghèo tăng 1,4 điểm phần trăm, chiếm 44,3% tổng chi tiêu. Điển hình của việc thực hiện MDRI là việc ký kết hiệp định của Nigiêria với Câu Lạc bộ Paris khiến gánh nặng nợ nần của châu Phi cận Xahara giảm xuống khoảng 10 điểm phần trăm, chiếm 16% GDP. Những nước tiếp nhận ODA nhiều nhất của châu Phi là Ethiopia, Côngô, Tandia, Ai Cập, Ghana, Madagaxca, Môdămbich, Uganda, Angola và Dămbia. Một loạt sáng kiến mới đã được đưa ra trong năm nay để nhằm tăng số lượng và hiệu quả của các dòng viện trợ đến năm 2015.

WB là tổ chức hỗ trợ lớn nhất cho châu Phi, trợ cấp 1,1 tỷ USD và hỗ trợ tín dụng 3,5 tỷ USD cho châu lục này, gấp đôi viện trợ trong năm 2000. Trong năm tài chính 2006, WB đã chi cho 2 quỹ tài trợ đa phương cho công cuộc tái thiết Xu Đăng. Nếu như năm 2005 WB cho các nước châu Phi vay 626 triệu USD để phát triển khu vực tư nhân và môi trường kinh doanh, thì năm nay con số này là 979 triệu USD. WB cũng đã hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Phi 320 triệu USD. WB đã tăng đầu tư cơ sở hạ tầng từ 1 tỷ USD lên 1,5 tỷ USD/năm cho châu Phi trong giai đoạn 2001-2006. Trong tổng 4,8 tỷ vốn cho vay của WB giành cho châu Phi, hoạt động công nghiệp và thương mại chiếm 7%, năng lượng và khai khoáng chiếm 11%, vận tải 13%, y tế sức khoẻ 13%, thông tin và viễn thông 1%, giáo dục 7%, tài chính 3%, nước sạch 8%, nông lâm ngư nghiệp 12%, cải cách luật và hành chính 26%.

4. Cải cách kinh tế và ổn định chính trị

Cải cách kinh tế và ổn định chính trị đang là một xu hướng lớn diễn ra ở châu lục Đen, là một trong những lý do chính dẫn đến những tiến bộ kinh tế. Cải cách

kinh tế đang đem lại môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho nhiều nước châu Phi, từ đó tạo điều kiện cho châu lục này hội nhập khu vực và toàn cầu. Theo đánh giá của WB vào tháng 9/2006, lần đầu tiên châu Phi được đánh giá là khu vực thứ 3 trên thế giới về cải cách kinh tế, sau các nước Đông Âu và OECD, trở thành những nhà cải cách theo hướng ưu đãi cho kinh doanh. 2/3 các nước châu Phi đã tiến hành cải cách ít nhất 1 lần, trong đó Ghana và Tanzania được đánh giá là xếp hạng thứ 9 và 10 trong số 175 nền kinh tế thế giới đã đạt được những tiến bộ nhất định trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh. Tiếp theo là Nam Phi đứng thứ 29, Môrixơ thứ 32, Namibia thứ 42. Ghinê Xích đạo thứ 173, Côngô thứ 175 là hai nước đứng hàng cuối cùng thế giới. Cải cách đã có những tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của châu Phi trong năm do đã đơn giản hoá những thủ tục kinh doanh, tăng cường quyền sở hữu tài sản, nới lỏng gánh nặng ngân sách, tăng khả năng tiếp cận tín dụng, giảm chi phí xuất khẩu và nhập khẩu. Ghana đứng đầu trong nhóm cải cách ở châu Phi đã cải cách thương mại, thuế quan, sở hữu. Đất nước này đã thực hiện cơ chế hải quan một cửa, giảm thời gian thanh toán các khoản thuế để rời bến từ 7 ngày xuống 3 ngày đối với nhập khẩu và từ 4 ngày xuống 2 ngày đối với xuất khẩu. Ghana cũng giảm tỷ lệ thuế công ty, cắt giảm gánh nặng thuế từ 35,6% xuống 32,3% tổng lợi nhuận... Tanzania giảm 40% chi phí đăng ký kinh doanh mới, áp dụng hệ thống thanh toán thuế hải quan bằng điện tử, giảm thời gian thanh toán các khoản thuế để rời bến từ 51 ngày xuống 39 ngày đối với nhập khẩu, từ 30 ngày xuống 24 ngày đối với xuất khẩu. Tanzania đã thực hiện luật công ty tạo điều kiện bảo vệ tốt hơn cho các nhà đầu tư nhỏ. Nigieria tiến hành cải cách ngành toà án quy mô lớn nhằm cải thiện tính hiệu quả của toà án. Thời gian để giải quyết các trường hợp thương mại đơn giản giảm từ 730 ngày xuống 457 ngày; Nigieria cắt giảm thời gian đăng ký quyền

sở hữu từ 274 ngày xuống 80 ngày; giảm thời gian chậm trễ nhập khẩu xuống 8 ngày, xuất khẩu xuống 16 ngày. Ruanda tái cấu trúc hệ thống toà án theo hiến pháp mới; nới lỏng điều kiện thành lập công ty, giảm thời gian đăng ký kinh doanh mới từ 21 ngày xuống 16 ngày, giảm thuế thu nhập công ty từ 35% xuống 30%. Những nước như Kênia, Nigie, Môrixơ, Mali, Burundi, Lêxôthô, Bênanh, Ethiôpia, Madagaxca, Môdămbich, Uganda, Bôtsoana, Cộng hoà Trung Phi, Côt Đivoa, Môritani, Xây Sen, Nam Phi, Xoa Dilen... đều đã tiến hành những cải cách tương tự với những mức độ và tính chất khác nhau. Những cải cách này sẽ tiếp tục được tiến hành ở châu Phi trong những năm tiếp theo nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cấp thứ hạng về môi trường kinh doanh so với các nước khác trên thế giới.

Song song với cải cách kinh tế, nền chính trị đang có xu hướng ổn định hơn ở châu Phi. Cải cách chính trị, quyền lợi con người và nền dân chủ đang được tiến hành ở nhiều nước, bất ổn định chính trị đã giảm dần. Theo WB, các cuộc tranh chấp chính trị đã giảm từ trên 500 vụ năm 1996 xuống 250 vụ năm 2000 và khoảng 130 vụ trong năm 2006. Đây là năm đầu tiên châu Phi có một tổng thống nữ tại Libêria – bà Ellen Johnson Sirleaf, đánh dấu một sự tiến bộ chính trị của châu lục này. Các nước Ruanda, Môdămbich và Nam Phi là những nước đứng ở 15 nước đầu tiên trên thế giới có tỷ lệ phụ nữ tham gia nghị viện nhiều nhất (trên 30%), tại Môdămbich và Xao Tômê & Principê thủ tướng chính phủ là phụ nữ. Những cuộc bầu cử quan trọng ở Đông Phi như Ethiôpia, Uganda đã đem lại sự lựa chọn mới cho các quốc gia. Nền dân chủ ở các nước tiếp tục có sự thay đổi. Những cuộc tranh luận gần đây về cải cách hiến pháp ở Kênia đã dẫn đến những bất đồng chính trị xung quanh vấn đề dân chủ hoá. Xã hội dân sự ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc đối thoại giữa chính phủ và dân chúng ở nhiều nước.

Dimbabuê đang đẩy mạnh việc thực hiện các luật lệ về bảo vệ quyền con người và ở Nam Phi chính phủ cam kết sẽ chuyển 30% đất đai nông trại có tính chất thương mại cho những người da đen sở hữu vào năm 2014 so với 4% hiện nay. Nhìn chung, làn sóng dân chủ hoá đã diễn ra mạnh mẽ hơn những năm trước đó. Châu lục Đen đang chuyển dần sang kỷ nguyên mới với chế độ bầu cử đa đảng, quyền lợi và nghĩa vụ kinh tế, xã hội được chia sẻ cho từng địa phương, từng khu vực, từng dân tộc, từng cá nhân, chấm dứt thời kỳ chuyên quyền trước đây vốn là vật cản cho phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, thế giới vẫn chứng kiến những biến động bất ổn định của một số nước châu Phi, điển hình là những biến động chính trị của cuộc bầu cử ở Côt Đivoa vào tháng 10. Xung đột và bất ổn vẫn tiếp diễn ở Cộng hoà Dân chủ Côngô, Uganda, Ethiopia, Xômali và Côt Đivoa. Các chương trình chuyển đổi chính trị ở những nước này chưa đem lại kết quả tốt đẹp, nó tiếp tục trở thành những điểm nóng của châu Phi, khiến những tiến bộ chính trị đạt được trong toàn châu lục trở nên mong manh và chưa bền vững.

5. Những vấn đề đặt ra và triển vọng

Mặc dù đạt được những tiến bộ nhất định trong nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng trong thế giới của nhóm nước đang phát triển, châu Phi vẫn bị đánh giá là châu lục tiềm ẩn nhiều bất ổn, rủi ro, khó có thể bứt phá ngoạn mục nếu không có những chiến lược mạnh tay và đúng đắn. Những vấn đề nổi cộm nhất của khu vực trong nhiều năm qua cũng như trong năm 2006 là:

Thứ nhất, đang có dấu hiệu của một châu Phi bị cách biệt trong tiến trình phát triển kinh tế. Như phần trên đã đề cập, trong khi một nhóm nước châu Phi đang đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế rất cao, thì một nhóm nước châu Phi khác lại vẫn tiếp tục tăng trưởng trì trệ và không có khả năng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng lên mức trung bình 5% của toàn khu vực.

Hơn nữa, trong cân cân thương mại, trong khi các nước Trung Phi luôn đạt thặng dư thương mại lớn ở mức 28,9% GDP, Tây Phi 12,9% GDP, Bắc Phi 7% GDP, thì những nước ở khu vực Đông Phi lại đạt mức thâm hụt cân cân thương mại ở mức rất cao - 14,3% GDP. Các nước xuất khẩu dầu mỏ có mức thặng dư thương mại 20,1% GDP trong khi các nước nhập khẩu dầu mỏ thâm hụt -5,7% GDP. Nhiều nước châu Phi đã có mức độ mở cửa, hội nhập và đa dạng hoá sản phẩm xuất khẩu, trong khi tại nhiều nước khác nền kinh tế vẫn hoàn toàn đóng cửa thể hiện ở tỷ lệ xuất khẩu hàng hoá trong GDP: Eritoria 6,4%, Bênanh 11,7%, Buôckia Phaxô 10,7%, Cộng hoà Trung Phi 10,5%, Cap Ve 12,1%..., thấp xa với con số trung bình 41,3% của châu Phi cận Xahara và 67,4% của các nước xuất khẩu dầu mỏ. Tính theo mức tăng thu nhập đầu người, năm 2006 thu nhập đầu người của châu Phi tăng 2,8%, có những nước có thu nhập đầu người tăng rất nhanh như Camơrun 11%, Bôtsoana 4,8%, Libêria 4,5%, Malaui 6,3%, Môđambich 5,5%..., nhưng bên cạnh đó có nhiều nước thu nhập đầu người giảm như Ghinê Xích đạo -3,8%, Sát -2,4%, Xây Sen -3,3%, Dimbabuê -5,1%...

Thứ hai, châu Phi vẫn là khu vực có cơ sở hạ tầng lạc hậu nhất thế giới. Cơ sở hạ tầng nghèo nàn là lực cản đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế. WB ước tính các nước châu Phi sẽ phải chi khoảng 4% GDP/năm cho đầu tư vào đường xá tính đến năm 2010. So với các nước đang phát triển khác, cơ sở hạ tầng vận tải ngày nay của châu Phi lạc hậu hơn hẳn. Châu Phi cận Xahara chỉ chiếm 3% vận tải đường sắt của các nước đang phát triển, nhưng chiếm tới 17% dân số và 7% GDP của nhóm nước này. Chỉ có 1/5 đường xá được trải nhựa so với 1/4 ở Mỹ latin và 2/5 ở Nam Á. Chỉ có 1 số sân bay và cầu cảng mang tính chất quốc tế ở Ai Cập, Cap Ve, Ethiopia, Maroc, Ghana, Nam Phi; châu Phi chỉ chiếm 4,5% vận tải hàng không toàn cầu, trong đó tỷ lệ tai nạn hàng

không là 25%. Báo cáo tổng quan kinh tế châu Phi đã cho rằng 54 nước châu Phi đang rất cần đầu tư cơ sở hạ tầng để có thể giảm nghèo và phát triển kinh tế. Các nước châu Phi đang kêu gọi sự cam kết hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, sự tham gia của khu vực tư nhân và vai trò tích cực của nhà nước trong việc lập kế hoạch cải thiện nâng cấp cơ sở hạ tầng.

Thứ ba, châu Phi ngày càng khó có khả năng đạt được các mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs) do Liên hợp quốc đề ra. Mặc dù đã có 15 nước châu Phi, không kể các nước có nguồn tài nguyên dầu mỏ, đạt được tỷ lệ tăng trưởng 5,3%, nhưng chỉ tiêu này còn thấp hơn rất nhiều so với mức 7% MDGs đặt ra. Hiện nay, có 5 nước giảm mạnh tỷ lệ trẻ em chết yếu dưới 5 tuổi, trong đó Nigê là trường hợp điển hình nhất. Theo thống kê gần đây nhất, hiện nay có hơn 314 triệu người châu Phi (gần gấp đôi năm 1981) phải sống dưới mức 1 USD/ngày. 1/4 trong số 48 nước nghèo nhất thế giới và 24 trong số 32 nước xếp hạng HDI thấp nhất thế giới thuộc về châu Phi. Trên 3 triệu người châu Phi đang bị chết vì HIV/AIDS và sốt rét mỗi năm, ước tính chi phí cho phòng chống bệnh tật lên tới trên 1 điểm phần trăm trong tăng trưởng GDP đầu người của châu Phi mỗi năm. Theo WB năm 2006, tỷ lệ nhập học trung học cơ sở của châu Phi cận Sahara hiện nay chỉ đạt 32%, tuy có tăng so với con số 21% của năm 1990, nhưng thấp xa so với các nước đang phát triển khác. Hệ số Gini năm 2005 đạt 0,498, mức cao nhất trong nhóm các nước đang phát triển. Nguồn viện trợ nước ngoài vào châu Phi chủ yếu là nhằm mục đích giảm nợ và cứu trợ khẩn cấp. Thực tế trên cho thấy, để phát triển lâu dài và bền vững, châu Phi cần phải huy động mọi nguồn lực và vốn, trong đó có cả việc cải thiện cơ sở hạ tầng và đầu tư cho con người.

Về triển vọng phát triển kinh tế của châu Phi, theo đánh giá của IMF, tăng

trưởng kinh tế của châu Phi sẽ đạt 5,9% trong năm 2007, trong đó các nước xuất khẩu dầu mỏ sẽ tăng trưởng 9% và các nước nhập khẩu dầu mỏ sẽ tăng trưởng 4,5%, điển hình tăng trưởng của một số nước sẽ đạt gấp đôi năm 2006, khoảng 31,4% ở Angola và trên 9% ở Ghinê Xích đạo. Lạm phát của khu vực châu Phi (trừ Dimbabuê) tiếp tục giảm và đạt mức 6%. Sự bùng nổ kinh tế của châu Phi trong năm tới được dự đoán trên cơ sở: +) Các nước châu Phi tiếp tục thực hiện cải cách kinh tế, ổn định chính trị và dần xếp xung đột; +) Châu Phi tiếp tục hưởng lợi về giá cả hàng hoá thế giới trong nhóm hàng dầu mỏ và nguyên liệu thô, do vậy cán cân thương mại tiếp tục được cải thiện; +) Kinh tế thế giới năm 2006 tăng trưởng 5,1% và sẽ đạt mức cao 4,7% vào năm 2007. Sự tăng trưởng nhanh liên tiếp của kinh tế thế giới phần lớn nhờ có sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Trung Quốc, Ấn Độ, sự phục hồi kinh tế ở châu Âu, Nhật bản và Mỹ.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế của châu Phi sẽ không thể cao hơn mức dự đoán 5,9% của IMF và 6% của WB bởi châu lục này vẫn tiếp tục phải chịu những rủi ro kinh tế, chính trị trong nội bộ khu vực cũng như tốc độ tăng trưởng chậm hơn của kinh tế thế giới trong năm 2007 do nhiều nước thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. *Africa Policy Outlook 2006*, FPIF Policy Report, 16/3/2006
2. *Region Economic Outlook: Sub - Sahara Africa*, IMF, 9/2006.
3. *World Economic Outlook*, IMF 9/2006
4. *Eight Things You (may not) Know about Africa*, WB, 31/10/2006.
5. *Africa's Economy: A Glimmer of Light at Last?*, The Economist, 4/12/2006.
6. *Tin Thông tấn xã Việt Nam 2006*